

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 88/2024/DS-ST

Ngày: 20/3/2024

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trương.

2. Ông Bành Quốc Trung.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Dương Hồng Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 20 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 257/2023/TLST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phạm Quốc P, sinh năm: 1976; Xin vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp BC, xã YL, huyện GCT, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1971; Vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp LH, xã LC, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn trình bày:*

Ngày 03/11/2019 ông Nguyễn Văn T có vay của ông P 20.000.000 đồng, thời hạn vay là 02 tháng đến ngày 15/9/2023 cũng không chịu trả. Nay yêu cầu ông Nguyễn Văn T trả 20.000.000 đồng. Thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

** Bị đơn ông Nguyễn Văn T mặc dù được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án hợp lệ nhưng không nộp cho Tòa án Bản tự khai cũng như văn bản ghi ý kiến của mình. Đồng thời, Tòa án đã tiến hành thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông T nhưng do ông T vắng mặt nên Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt ông T và không hòa giải vụ án được.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa ông Phạm Quốc P và ông Nguyễn Văn T là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Quốc P có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ. Bởi lẽ, ông Nguyễn Văn T có vay của ông Phạm Quốc P số tiền 20.000.000 đồng vào ngày 03/11/2019, thời gian vay là 02 tháng, có làm biên nhận. Đến nay ông T chưa trả tiền cho ông P theo thoả thuận. Từ ngày ông P khởi kiện Toà án có tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án; 02 lần tổng đạt giấy triệu tập và Thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hoà giải; Thông báo kết quả phiên họp công khai chứng cứ và hoà giải về việc ông P có yêu cầu ông T trả số tiền 20.000.000 đồng nhưng ông T không đến Toà án, không gửi ý kiến phản đối về số nợ. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định ông T nợ ông P số tiền 20.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử buộc ông T trả cho ông P 20.000.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 5; khoản 3 Điều 26; khoản 2 Điều 227; khoản 1, 2 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463; 466; khoản 2 Điều 468; Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Phạm Quốc P.

Ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Quốc P 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu ông Nguyễn Văn T chậm thi hành khoản tiền nêu trên, thì ông T còn phải nộp khoản tiền lãi chậm trả theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả cho đến khi hoàn tất số nợ.

2/ Về án phí: Ông Nguyễn Văn T phải nộp 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho ông Phạm Quốc P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0027681 ngày 27/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã GC.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án dân sự, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnhTG
- VKSND TXGC
- CCTHADS TXGC
- Các đương sự
- Lưu: HS, AV

LÊ THỊ HẰNG